CTCP Cán thép Thái Trung

FireAnt

Ngày 31/03/2024	9,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**15.0%**	**15.0%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,600 - 9,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	467
Số lượng CPLH (CP)	50,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.15
EPS	88
P/E	104.5

DT thuần
Q1/24
1,216
tỷ VNĐ
QoQ: ▼27.0| -2.2%
YoY: ▼252| -17.2%

LN trước thuế
Q1/24
5.73
tỷ VNĐ
QoQ: ▼3.77| -39.7%
YoY: ▲ 1.54| 36.7%

LN sau thuế
Q1/24
4.55
tỷ VNĐ
QoQ: ▼3.26| -41.8%
YoY: ▲ 1.53| 50.6%

ROA
2023
0.2%

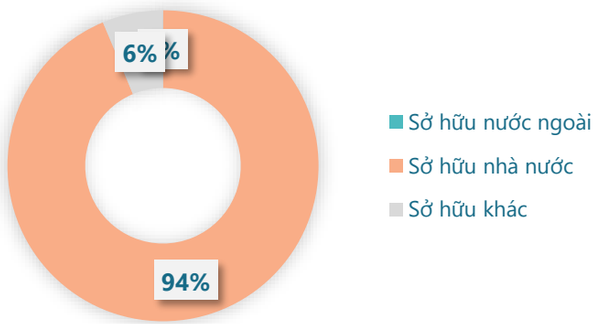
DT thuần
2023
4,172
tỷ VNĐ
YoY: ▼1,299| -23.8%

LN trước thuế
2023
6.30
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.67| 11.8%

LN sau thuế
2023
2.95
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.23| 8.5%

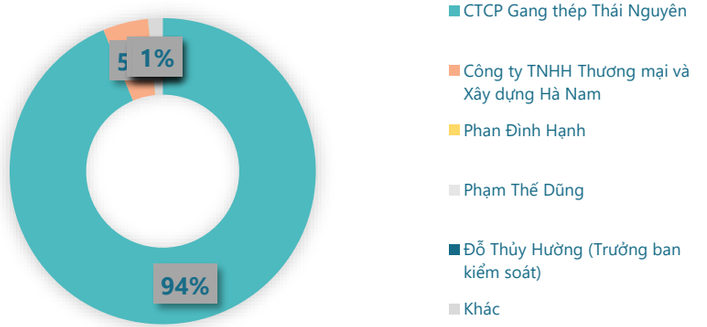
ROE
2023
1.0%
+/- YoY: ▲ 0.1%

Cơ cấu sở hữu



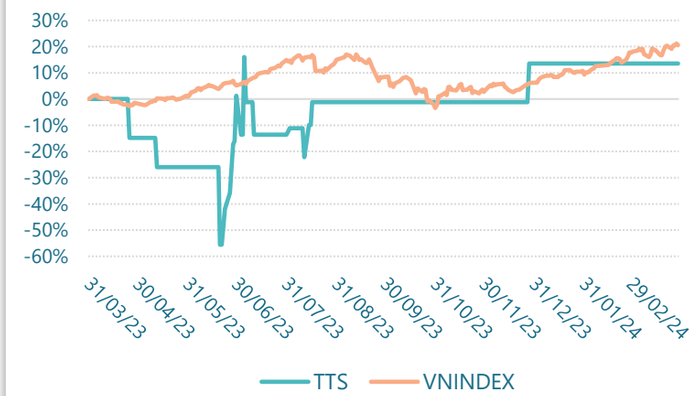
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

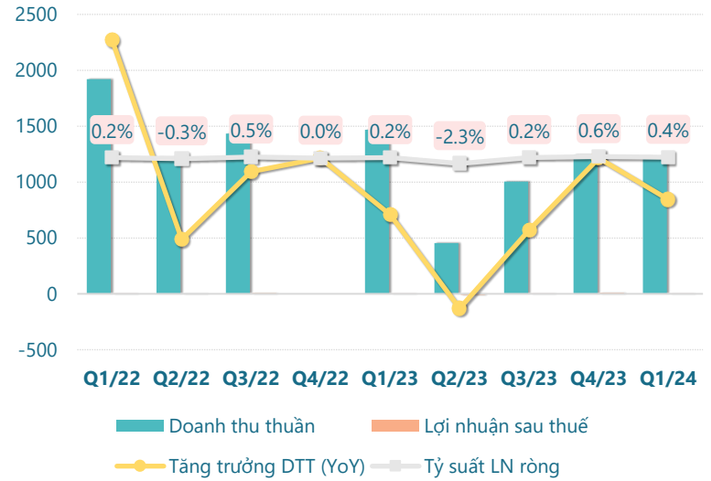
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Cán thép Thái Trung

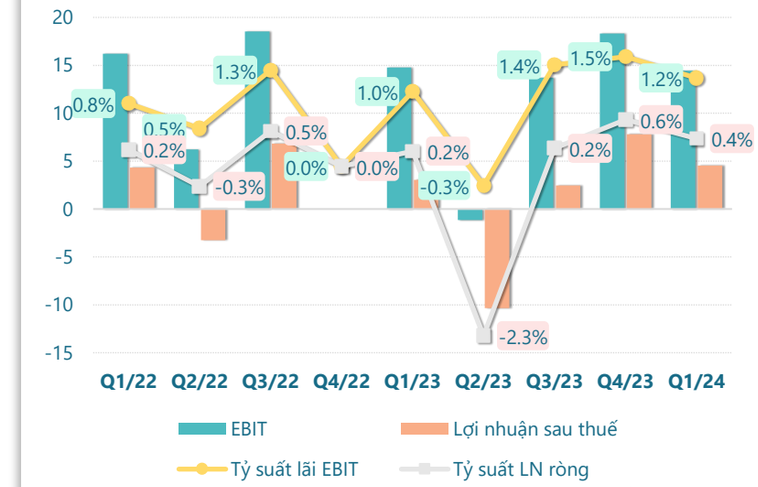
FireAnt

Kết quả kinh doanh



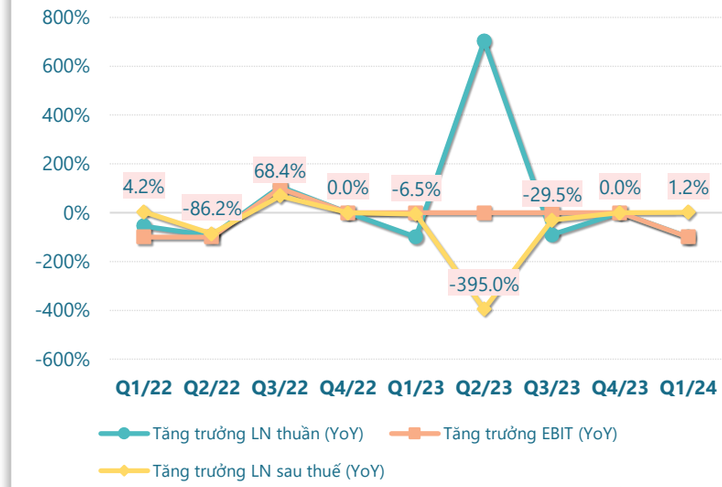
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



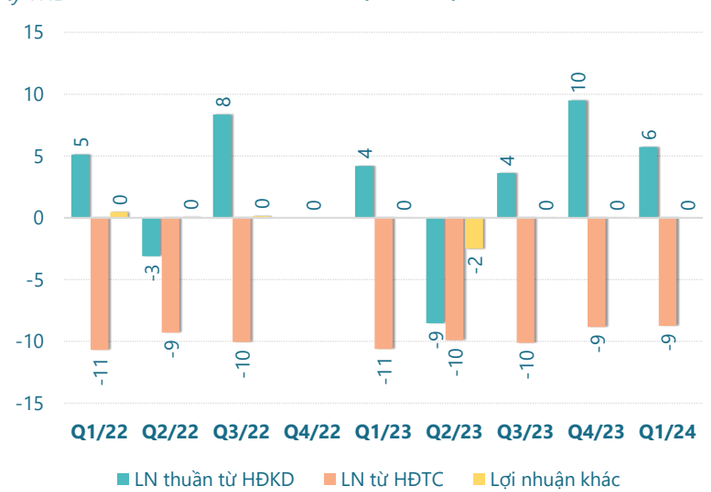
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



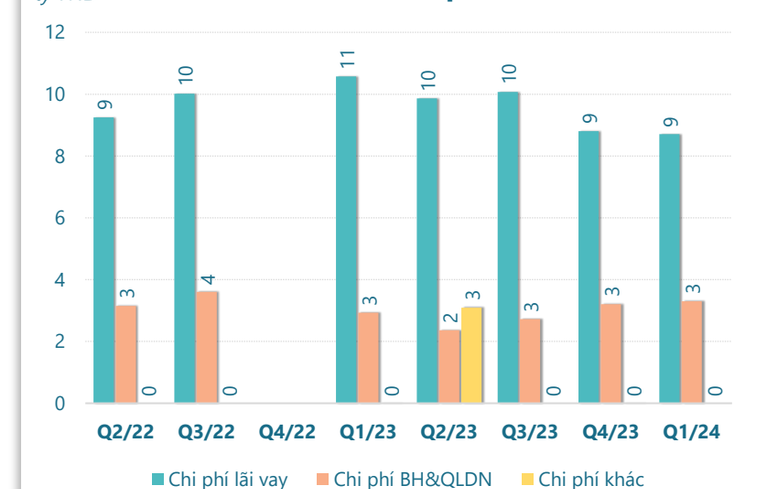
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



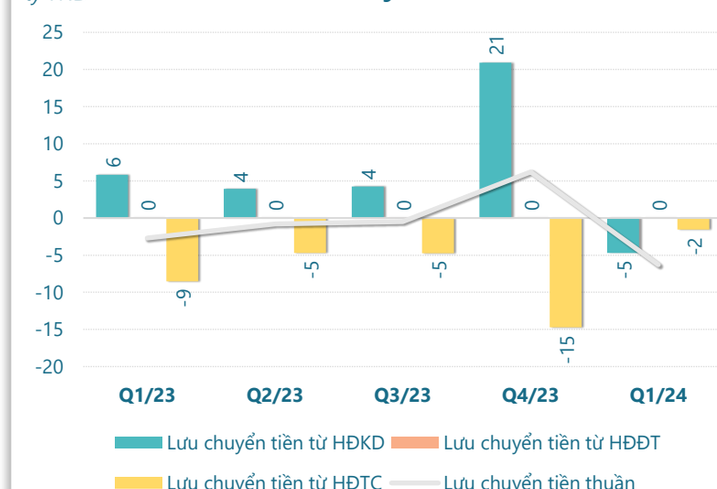
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

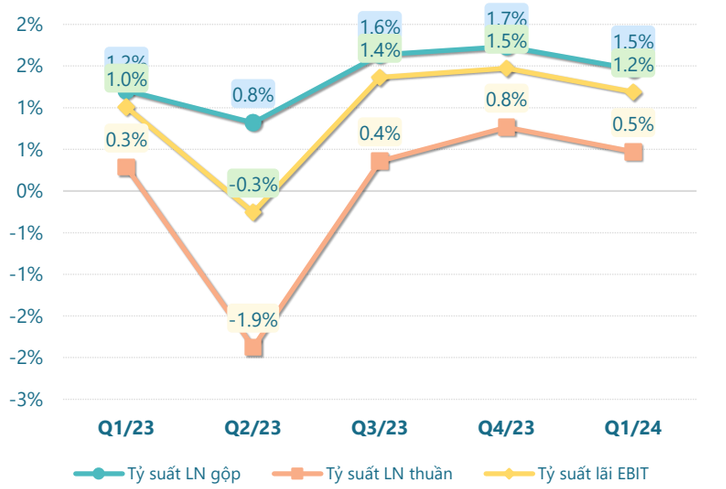


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cán thép Thái Trung

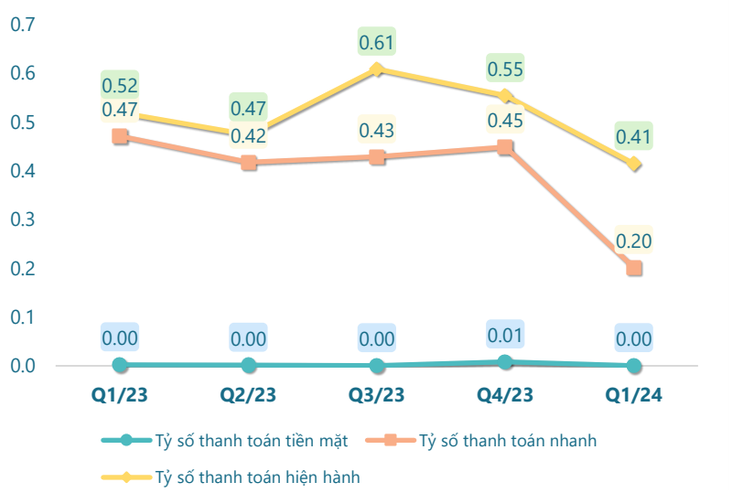
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



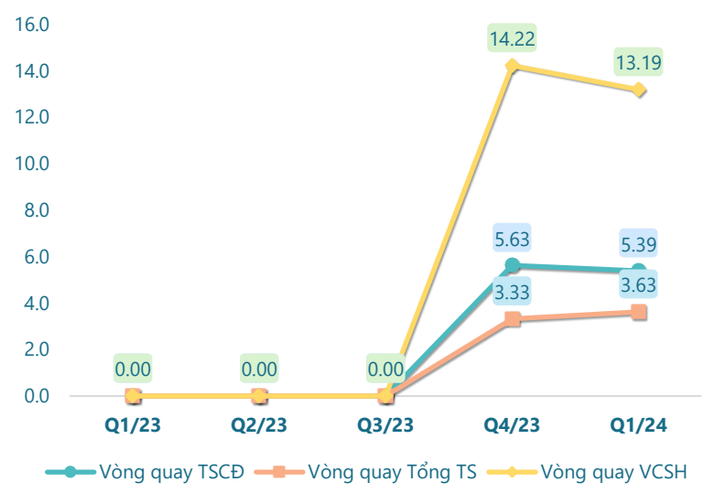
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



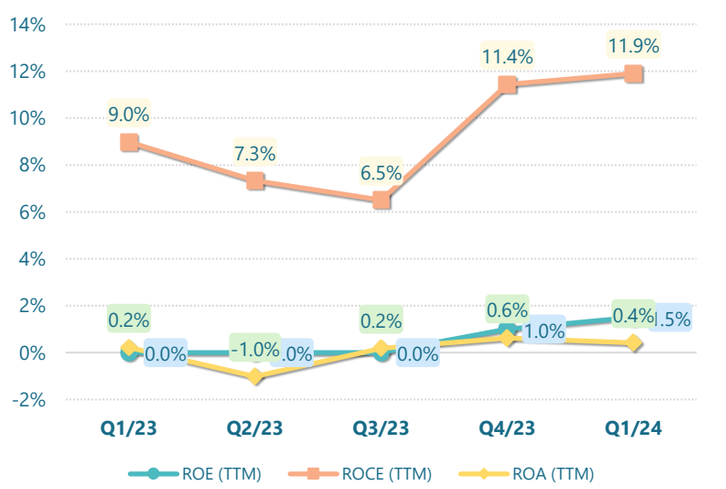
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

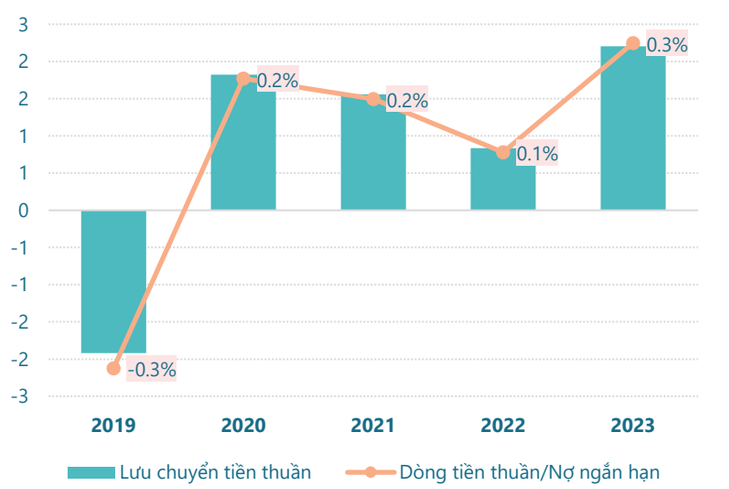
Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

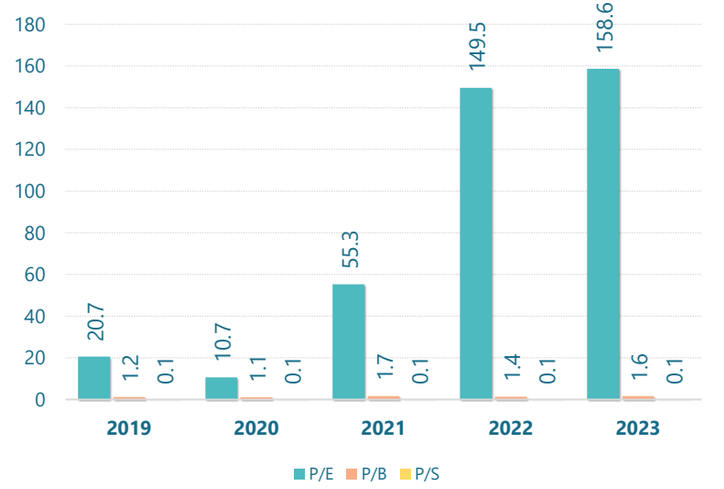
Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)